TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2023/HS- ST
Ngày: 31- 10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Phạm Thị Oanh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên**.**

Ngày 31/10/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2023/HSST ngày 16/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/QĐXXST-HS ngày 19/10/2023 đối với bị cáo:

DƯƠNG ĐỨC TH, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 9, xã PT, huyện PT, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đức Th (đã chết) và bà Đỗ Thị H; Vợ là Phùng Thị H, có 02 con: con lớn sinh 2020, con nhỏ sinh 2022. Tiền án tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/4/2015, Công an phường MK, quận BTL xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 25/11/2019, Toà án nhân dân quận BTL xử 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Đầu thú ngày 09/8/2023, tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 19/8/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức Th: Bà Hồ Thúy S- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội - Chi nhánh số 11. Có mặt tại phiên tòa

***Người bị hại**:

1/Ông Chu Hoàng A, sinh năm 1973; Nơi cư trú: SH07-01 KĐT Vinhomes Ocean Park, xã ĐT, GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/Chị Nguyễn Thị Phương B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Căn hộ SB08-12 KĐT Vinhomes Ocean Park, xã ĐT, GL Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 966, ĐL, phường LT, quận ĐĐ, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h ngày 09/8/2023, Công an xã ĐT, GL, Hà Nội tiếp nhận đơn của ông Chu Hoàng A, trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu Remedy 7. Tiếp đến, hồi 09h ngày 10/8/2023, Công an xã ĐT tiếp nhận đơn của chị Nguyễn Thị Phương B, trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu Trek Marlin 7 màu đen.

Tại cơ quan điều tra, Dương Đức Th khai nhận: Khoảng 15h30 ngày 06/8/2023, Th đi xe buýt đến KĐT VOP, GL, Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Th đi bộ đến căn hộ San hô SH06- 64 KĐT VOP thuộc xã ĐT, GL, Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Trek Remedy 7, màu sơn đen-xám (của ông Chu Hoàng A) dựng gần cổng căn hộ, không khoá, không người trông giữ nên đã trộm cắp và đi xe sang khu vực ĐL, Hà Nội bán cho cửa hàng buôn bán xe đạp với giá 3.000.000đồng. Khoảng 16h ngày 08/8/2023, Th tiếp tục đi xe buýt đến KĐT VOP, GL Hà Nội để trộm cắp tài sản, Th phát hiện 01 xe đạp nhãn hiệu Trek Marlin 7 màu đen, xe không khoá, không người trông giữ tại sân căn hộ SB08- 12 KĐT VOP thuộc xã ĐT, GL, Hà Nội (của chị Nguyễn Thị Phương B). Th trộm cắp và đi xe đến cửa hàng buôn bán xe đạp hôm trước bán với giá 2.000.000đồng.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, Dương Đức Th đến Công an xã ĐT đầu thú. Vật chứng thu giữ: Th nộp 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 129/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đông định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Trek Remedy 7, màu sơn đen-xám, xe cũ, đã qua sử dụng, mua năm 2016 trị giá 18.800.000đồng; 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Trek Marlin 7, màu sơn đen, xe cũ, đã qua sử dụng, mua năm 2022, trị giá 12.000.000đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc xe đạp là 30.800.000đồng.

Đối với bà Bùi Thị H sinh năm 1958, địa chỉ 966, ĐL, phường LT, quận ĐĐ, Hà Nội, không biết nguồn gốc xe đạp Th bán là tài sản trộm cắp, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Số tiền 5.000.000 đồng là tiền Th bán 02 chiếc xe đạp trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về dân sự, ông Chu Hoàng A yêu cầu bị can Th bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 18.800.000đồng, chị Nguyễn Thị Phương B yêu cầu bị can Th bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 12.000.000đồng.

Bản cáo trạng số 197/CT-VKSGL ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Dương Đức Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Đức Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GLgiữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Đức Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Dương Đức Th từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả ông Chu Hoàng A số tiền 18.800.000đồng, chị Nguyễn Thị Phương B số tiền 12.000.000đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tạm giữ số tiền 5.000.000đồng để đảm bảo thi hành án.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị:

Nhất trí về tội danh và điều luật như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS khi bị cáo nộp lại số tiền bán xe. Đối trừ số tiền 5.000.000đồng vào tiền bồi thường cho những người bị hại.

Về hình phạt: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nuôi mẹ già và 2 con nhỏ, thêm 2 con nhà em trai do em trai mới mất nên túng làm liều mới đi trộm cắp, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện VKS tranh luận: Về tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là không chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị đối với bị cáo. Nhất trí đối trừ số tiền thu giữ của bị cáo, đối trừ vào tiền bồi thường cho ông Chu Hoàng A và chị Nguyễn Thị Phương B.

Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Đức Th khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, tại căn hộ San hô SH06-64 KĐT VOP thuộc xã ĐT, huyện GL, Hà Nội, bị cáo Dương Đức Th có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Trek Remedy 7 trị giá 18.800.000đồng của ông Chu Hoàng A. Tiếp đến khoảng 16h ngày 08/8/2023, bị cáo Dương Đức Th tiếp tục có hành vi trộm 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Trek Marlin 7, trị giá 12.000.000 đồng tại sân căn hộ SB08- 12 KĐT VOP thuộc xã ĐT, huyện GL, Hà Nội của chị Nguyễn Thị Phương B. Tổng giá trị tài sản bị cáo Th trộm cắp là **30.800.000đồng**. Hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn bị cáo đã trộm cắp tài sản của nhiều người giữa ban ngày là thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử và bị xử phạt hành chính về tội trộm cắp tài sản nhưng không thay đổi vẫn lười lao động, muốn có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự giác đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp. Số tiền 5.000.000đồng bị cáo nộp lại để chứng minh cho việc đã bán xe do trộm cắp mà có, không phải tiền

của bị cáo có đem nộp để bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Cùng với đó là việc bị cáo tự nguyện đi đầu thú để chứng minh bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bà Bùi Thị H khi mua 02 chiếc xe đạp của Th, không biết nguồn gốc xe đạp Th bán là tài sản trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền theo yêu cầu của người bị hại. Số tiền 5.000.000đồng thu giữ của bị cáo, đối trừ trả 3.000.000đồng cho ông Chu Hoàng A và trả 2.000.000đồng cho chị Nguyễn Thị Phương B. Như vậy, bị cáo còn phải trả ông Chu Hoàng A số tiền 15.800.000đồng, trả chị Nguyễn Thị Phương B số tiền 10.000.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí nên được xem xét theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội**.**

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Đức Th** phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: Bị cáo **Dương Đức Th 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo Dương Đức Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Số tiền 5.000.000đồng thu giữ của bị cáo, đối trừ trả 3.000.000đồng cho ông Chu Hoàng A và 2.000.000đồng cho chị Nguyễn Thị Phương B. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường trả ông Chu Hoàng A số tiền 15.800.000đồng (mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng) và bồi thường trả chị Nguyễn Thị Phương B số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về vật chứng: Số tiền 5.000.000đồng thu giữ của bị cáo được đối trừ thành tiền bối thường trả 3.000.000đồng cho ông Chu Hoàng A và trả 2.000.000đồng cho chị Nguyễn Thị Phương B (Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0055490 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, Hà Nội).

Về án phí: Miễn tiền án phí HSST và tiền án phí DSST cho bị cáo.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Oanh

Nơi nhận:
- VKS huyện GL
-VKS cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.